

Phụ lục số 02

TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HỘ NGHÈO CÓ THÀNH VIÊN CÒN KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Xã/phường	Số người thuộc hộ nghèo có nhu cầu học nghề	Số người thuộc hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ tạo việc làm	Số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ phương tiện phát triển sản xuất, hỗ trợ sinh kế (máy móc, cây con giống...)	Số hộ nghèo có nhu cầu vay vốn ưu đãi tín dụng
1	Phường Phổ Hiền	0	17	0	6
2	Phường Hồng Châu	16	15	10	12
3	Phường Sơn Nam	0	4	0	0
4	Phường Mỹ Hào	2	17	1	0
5	Phường Thượng Hồng	0	4	0	0
6	Phường Đường Hào	0	4	1	0
7	Phường Trần Hưng Đạo	0	0	0	1
8	Phường Trần Lâm	0	18	10	13
9	Phường Vũ Phúc	1	1	0	1
10	Phường Trà Lý	3	9	0	3
11	Phường Thái Bình	10	7	0	7
12	Xã Tân Hưng	0	0	11	0
13	Xã Lạc Đạo	20	20	10	10
14	Xã Đại Đồng	37	25	11	0
15	Xã Như Quỳnh	0	0	0	0
16	Xã Văn Giang	0	0	0	0
17	Xã Phụng Công	0	0	0	0
18	Xã Nghĩa Trụ	0	0	0	0
19	Xã Mỹ Sở	8	8	3	5
20	Xã Nguyễn Văn Linh	5	3	0	4
21	Xã Hoàn Long	0	0	0	0
22	Xã Yên Mỹ	6	15	2	12
23	Xã Việt Yên	0	2	1	1
24	Xã Ân Thi	2	3	0	5
25	Xã Phạm Ngũ Lão	0	3	5	7
26	Xã Xuân Trúc	5	9	0	6
27	Xã Nguyễn Trãi	0	35	15	15
28	Xã Hồng Quang	5	30	0	7
29	Xã Khoái Châu	16	20	0	45
30	Xã Triệu Việt Vương	8	9	13	7
31	Xã Việt Tiến	0	0	0	2
32	Xã Châu Ninh	0	2	0	0
33	Xã Chí Minh	8	20	10	15
34	Xã Lương Bằng	0	3	8	0
35	Xã Nghĩa Dân	0	5	4	0
36	Xã Đức Hợp	2	3	1	1
37	Xã Hiệp Cường	0	1	7	0
38	Xã Hoàng Hoa Thám	0	8	0	0
39	Xã Tiên Hoa	2	2	2	4
40	Xã Tiên Lữ	1	0	3	6
41	Xã Quang Hưng	1	3	0	3
42	Xã Đoàn Đào	0	2	0	2
43	Xã Tiên Tiến	0	0	0	1
44	Xã Tống Trân	0	0	1	0
45	Xã Quỳnh Phụ	0	0	0	0
46	Xã A Sào	5	5	5	5
47	Xã Minh Thọ	7	17	1	2
48	Xã Ngọc Lâm	8	17	30	6
49	Xã Phụ Dực	7	28	17	0
50	Xã Đồng Bằng	1	2	6	8
51	Xã Nguyễn Du	1	1	2	1

TT	Xã/phường	Số người thuộc hộ nghèo có nhu cầu học nghề	Số người thuộc hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ tạo việc làm	Số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ phương tiện phát triển sản xuất, hỗ trợ sinh kế (máy móc, cây con giống...)	Số hộ nghèo có nhu cầu vay vốn ưu đãi tín dụng
52	Xã Quỳnh An	5	17	16	28
53	Xã Tân Tiến	0	0	2	2
54	Xã Hưng Hà	7	4	16	0
55	Xã Ngự Thiên	50	75	58	50
56	Xã Long Hưng	2	3	2	6
57	Xã Diên Hà	15	45	32	8
58	Xã Thần Khê	4	4	2	5
59	Xã Tiên La	11	50	30	5
60	Xã Lê Quý Đôn	9	3	1	8
61	Xã Hồng Minh	0	0	0	3
62	Xã Đông Hưng	0	0	3	1
63	Xã Bắc Đông Hưng	3	3	4	0
64	Xã Bắc Tiên Hưng	0	4	3	0
65	Xã Đông Tiên Hưng	1	0	0	4
66	Xã Bắc Đông Quan	4	16	10	5
67	Xã Tiên Hưng	0	2	2	1
68	Xã Nam Tiên Hưng	5	12	12	14
69	Xã Nam Đông Hưng	6	15	18	18
70	Xã Đông Quan	15	15	60	63
71	Xã Thái Thụy	5	10	23	23
72	Xã Tây Thụy Anh	4	5	8	5
73	Xã Bắc Thụy Anh	0	0	6	4
74	Xã Đông Thụy Anh	0	0	0	0
75	Xã Thụy Anh	0	1	0	0
76	Xã Nam Thụy Anh	2	9	0	0
77	Xã Bắc Thái Ninh	2	2	1	3
78	Xã Tây Thái Ninh	0	0	0	0
79	Xã Thái Ninh	0	6	1	5
80	Xã Đông Thái Ninh	0	0	0	0
81	Xã Nam Thái Ninh	0	0	0	5
82	Xã Tiền Hải	36	56	25	22
83	Xã Đông Tiền Hải	30	54	20	30
84	Xã Đông Châu	5	6	4	5
85	Xã Ái Quốc	0	3	0	0
86	Xã Tây Tiền Hải	25	30	16	20
87	Xã Nam Cường	17	40	25	25
88	Xã Nam Tiền Hải	1	0	0	3
89	Xã Hưng Phú	9	44	25	25
90	Xã Kiến Xương	3	3	0	5
91	Xã Trà Giang	7	9	7	9
92	Xã Bình Nguyên	9	13	9	7
93	Xã Lê Lợi	-	-	-	-
94	Xã Quang Lịch	0	2	2	2
95	Xã Vũ Quý	0	0	5	5
96	Xã Hồng Vũ	0	0	0	2
97	Xã Bình Thanh	35	17	12	12
98	Xã Bình Định	9	13	9	7
99	Xã Vũ Thư	10	10	8	9
100	Xã Vạn Xuân	11	15	0	15
101	Xã Thư Trì	0	0	21	21
102	Xã Tân Thuận	5	6	2	4
103	Xã Thư Vũ	2	0	0	0
104	Xã Vũ Tiên	22	62	22	0
TỔNG		573	1.081	712	717